

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HSST

Ngày: 22-03-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ TỈNH LAI CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lý Minh Quý.

Ông: Trương Xuân Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà: Lù Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Ma Ly Pho, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2018/HSST, ngày 06 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐĐVAXX-HS ngày 12 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Quý P; tên gọi khác: không; sinh ngày 16 tháng 4 năm 1998; tại huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: bản P, xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quý T, sinh năm 1968 và bà Lò Thị L, sinh năm 1979; gia đình bị cáo có 03 anh, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: 02, tại bản án số 04/2015/HSST ngày 19/01/2015 tòa án nhân dân Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Quý P 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bản án số 14/2016/HSST ngày 17/03/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đã áp dụng khoản 1 điều 136, điều 33, điều 45, các điểm o,p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48 và điều 74 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Quý P 01 (một) năm tù về tội cướp giật tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2015, đã thi hành xong hình phạt của bản án ngày 22/10/2016; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/12/2017, chuyển tạm giam ngày 11/12/2017 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ; bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 07 tháng 12 năm 2017, Nguyễn Quý P, sinh năm 1998 trú tại bản P, xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu một mình điều khiển xe máy lên bản T xã M, huyện Phong Thổ để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Phúc đến bản Tả Tê vào khoảng 19 giờ cùng ngày, P đi vào một nhà ven đường thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 30 tuổi, giới thiệu tên là Da, còn tên tuổi, địa chỉ cụ thể Phúc không biết. Nguyễn Quý P hỏi người đàn ông có Heroin bán không thì người đó bảo P đưa tiền để người đó đi lấy Heroin cho. P đồng ý đưa cho người đàn ông 400.000 đồng, nhận tiền người đàn ông đi ra đầu đó khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho P một gói Heroin được gói ngoài bằng mảnh nilon màu đen đốt túm lại. P nhận gói Heroin cầu cho người đàn ông một ít, lấy cho P một ít và cả hai cùng sử dụng. Sử dụng xong Heroin P gói Heroin lại như cũ và lấy thêm mảnh nilon màu xanh bọc bên ngoài, cất gói Heroin trong túi quần trái mặc trên người và đi về nhà. Về đến nhà P lấy gói Heroin ra bỏ lớp nilon màu đen, lấy mảnh nilon màu xanh gói thêm một lớp nữa, sau đó P cất gói Heroin ở đầu giường ngủ của P. Khoảng 21 giờ cùng ngày P đang ở nhà một mình thì có một nam thanh niên tên là T1 khoảng 20 tuổi giới thiệu nhà ở xã M đến gặp P hỏi mua Heroin và đưa cho P 300.000 đồng. Nhận tiền P lấy gói Heroin cầu một ít cho vào mảnh giấy bạc của vỏ bao thuốc lá có sẵn trong nhà đưa cho Tuấn, số Heroin còn lại Phúc gói lại cất giấu vào chỗ cũ. Mua được Heroin T1 đi khỏi nhà P luôn. Đến hồi 16 giờ ngày 08 tháng 12 năm 2017 khi P đang ở nhà một mình thì tổ công tác Công an huyện Phong Thổ đến nhà P yêu cầu kiểm tra hành chính. Qua vận động, thuyết phục Nguyễn Quý P đã tự giác lấy số Heroin ra giao nộp cho tổ công tác, cùng số tiền 300.000 đồng. Số Heroin thu giữ của P có khối lượng 0,37g (Không phải ba mươi bảy gam), cơ quan điều tra đã trích hết làm mẫu vật gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 47/GĐ-KTHS, ngày 22/12/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận " *Vật chứng thu giữ của Nguyễn Quý P là chất bột khô, vón cục, màu trắng có trọng lượng 0,37 gam là Heroin. Heroine (Heroin) là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20 của Nghị định số: 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ (danh mục I là chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng)...không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định*"

Với những tình tiết như trên, tại bản cáo trạng số: 15/ CT-VKS-PT, ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Nguyễn Quý P về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Quý P khai nhận do bản thân nghiện hút ma túy nên bị cáo đã đi tìm mua được một gói Heroin của một người không quen biết ở bản T, xã M với giá 400.000 đồng. Sau đó bị cáo đã bán cho một nam thanh niên tên là T1 mà bị cáo không rõ địa chỉ ở đâu được 300.000 đồng; số Heroin còn lại bị cáo cất giấu ở dưới đệm giường ngủ của bị cáo và khi tổ công tác vào nhà bị cáo để kiểm tra; qua vận động bị cáo đã tự giác giao nộp số Heroin cho tổ công tác cùng số tiền đã bán Heroin.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa, khẳng định quyết định truy tố là đúng cần giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Phúc Q phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Trên cơ sở phân tích tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14, điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đồng thời đề nghị giải quyết vật chứng theo Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu truy tố và đề nghị kết tội; bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 01, 02), biên bản mở niêm phong vật chứng của vụ án (bút lục số 20,21), bản kết luận giám định số: 47/GĐ-KTHS (bút lục 26), lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra (từ bút lục số 37 đến 48) cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Quý P, sinh năm 1998, trú tại bản P, xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, có hai tiền án đã mua ma túy về cất giấu trong nhà để sử dụng cho bản thân và bán lẻ kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, khoảng 21 giờ ngày 07 tháng 12 năm 2017 Nguyễn Quý P đã bán cho một đối tượng tên là T1 một ít Heroin thu được 300.000 đồng. Số Heroin còn lại có khối lượng 0,37g (*Không thấy ba mươi bảy gam*) khi tổ công tác đến kiểm tra Phúc đã tự giác giao nộp cùng số tiền do bán ma túy mà có. Hành vi cất giấu ma túy để bán kiếm lời thể hiện ở vật chứng thu giữ số tiền và các lời khai của bị cáo đều khớp với nhau. Do vậy đủ khẳng định hành vi nêu trên của bị cáo là hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước ta; Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi mua bán ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì lợi nhuận cao bị cáo đã bất chấp cố ý phạm tội. Vậy Hội đồng xét xử kết luận bị cáo đã phạm vào tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**. Do bản thân bị cáo *“đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý”* đây là tình tiết *“Tái phạm nguy hiểm”* tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó bị cáo đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố

là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Cụ thể điều luật quy định: “*Khoản 1: Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*”

Khoản 2: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:.....p) Tái phạm nguy hiểm”.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là rất nghiêm trọng, không những xâm phạm chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của nhà nước ta mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng luật hình sự và buộc bị cáo đi tập trung cải tạo một thời gian theo Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội, cũng như đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thể hiện ở việc tự giác khai nhận mục đích cất giấu ma túy để mua bán khi chưa bị ai phát hiện là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do vậy cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhưng xét nhân thân bị cáo có nhiều tiền án, lẽ ra khi bị đi tập trung cải tạo về địa phương bị cáo phải lấy đó làm bài học tránh xa vậy mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo coi thường pháp luật nên cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc với mức án cao hơn khởi điểm khung hình phạt là hợp lý.

[5] Về vật chứng: Số Heroin thu giữ của bị cáo đã gửi đi giám định hết hiện chỉ còn toàn bộ vỏ niêm phong cũ đã được niêm phong không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy; số tiền 300.000 đồng là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình (*các vật chứng trên có đặc điểm và hiện chuyển đến lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ*).

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, khả năng tài chính không đảm bảo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hội đồng xét xử thấy lời đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quá trình điều tra bị cáo khai số ma túy là do bị cáo nhờ được một người đàn ông, dân tộc Mông, tên là Da khoảng 30 tuổi ở bản T xã M, và quá trình cất giấu ma túy bị cáo đã bán ma túy cho một đối tượng tên T1 khoảng 20 tuổi ở Mnhung bị cáo đều không biết rõ tên tuổi, địa chỉ ở đâu của hai đối tượng này, ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào chứng minh. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý hai đối tượng đó nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quý P** phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2/ Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Nguyễn Quý P 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt ngày 08/12/2017.

3/ Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu một phong bì đã được niêm phong (bên trong là toàn bộ vỏ niêm phong cũ) để tiêu hủy;

Tịch thu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

(*Phong bì niêm phong và số tiền hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/02/2018, giữa cơ quan Công an huyện Phong Thổ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu*).

4/ Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm 1 mục 1 danh mục án phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo Nguyễn Quý P phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/03/2018)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND hai cấp;
- CQĐT cùng cấp;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- THADS cùng cấp;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu: THA-HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà